

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 02 - 2025

V/v “Ly hôn, của nam nữ sống chung
với nhau như vợ chồng mà không
đăng ký kết hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn

Bà Tăng Thị Bạch Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 25/02/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2025 về “Ly hôn, của nam nữ sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 10/02/2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Ánh N, sinh ngày 01/01/1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn:* Ông Trần Văn H, sinh ngày 01/01/1970 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Ánh N trình bày: Bà N1 và ông H quen biết nhau, có tình cảm, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình

chung sống bà và ông H có 02 con chung tên: Trần Thúy N2, sinh ngày 08/4/1991 và Trần Duy K, sinh ngày 26/6/1995 hiện nay đã trưởng thành có cuộc sống riêng. Trong thời gian đầu hai vợ chồng sống chung rất hạnh phúc. Tuy nhiên, gần đây hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tiếng nói chung, ông H là người gia trưởng, kiêu chuyệ đánh bà mỗi khi có mâu thuẫn. Nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà N1 yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ hôn nhân bà N1 yêu cầu không công nhận bà và ông Trần Văn H là quan hệ vợ chồng hợp pháp; Về con chung, Trần Thúy N2, sinh ngày 08/4/1991 và Trần Duy K, sinh ngày 26/6/1995 hiện nay đã trưởng thành có cuộc sống riêng, bà N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không có, bà N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Văn H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung, theo bà N1 trình bày là đúng; Về nguyên nhân mâu thuẫn theo bà N1 trình bày có một số vấn đề chưa đúng, do bà N1 ở nhà thường tập tữ ăn chơi không lo gia đình, còn ông thì đi làm ăn xa ít về nhà. Nay bà N1 yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận giữa ông và bà N1 không phải là vợ chồng, thì ông đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về nội dung vụ án: Bà N1 và ông H quen biết nhau, có tình cảm, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống bà và ông H có 02 con chung tên: Trần Thúy N2, sinh ngày 08/4/1991 và Trần Duy K, sinh ngày 26/6/1995 hiện nay đã trưởng thành có cuộc sống riêng. Trong thời gian đầu hai vợ chồng sống chung rất hạnh phúc. Tuy nhiên, gần đây hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tiếng nói chung, ông H là người gia trưởng, kiêu chuyệ đánh bà mỗi khi có mâu thuẫn. Nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà N1 yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận bà và ông H không phải là quan hệ vợ chồng. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[2] Về hôn nhân: Bà N1 và ông H quen biết nhau, có tình cảm, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống bà và ông H có 02 con chung tên: Trần Thúy N2, sinh ngày 08/4/1991 và Trần Duy K, sinh ngày 26/6/1995 hiện nay đã trưởng thành có cuộc sống riêng. Trong thời gian đầu hai vợ chồng sống

chung rất hạnh phúc. Tuy nhiên, gần đây hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Xét thấy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ánh N về việc yêu cầu Tòa án công nhận bà Lê Thị Ánh N và ông Trần Văn H không phải là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà N1 và ông H có hai con chung tên Trần Thúy N2, sinh ngày 08/4/1991 và Trần Duy K, sinh ngày 26/6/1995, hiện nay đã trưởng thành có cuộc sống riêng, bà N1 và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: bà N1 và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, bà N1 và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1,7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Công nhận bà Lê Thị Ánh N và ông Trần Văn H không phải là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Trần Thúy N2, sinh ngày 08/4/1991 và Trần Duy K, sinh ngày 26/6/1995, hiện nay đã trưởng thành có cuộc sống riêng, bà N và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: bà N và ông H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, bà N và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị Ánh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009550 ngày 17/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

7. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KẾ SÁCH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH SÓC TRĂNG

Kế Sách, ngày 25 tháng 02 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 25 tháng 02 năm 2025
Tại phòng nghị án thuộc Trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc
Trăng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn

Bà Tăng Thị Bạch Vân

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn ” giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Ánh Nguyệt, sinh ngày 01/01/1972.

Địa chỉ: Ấp Trường Thọ, xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn:* Ông Trần Văn Hiền, sinh ngày 01/01/1970.

Địa chỉ: Ấp Trường Thọ, xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 1,7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Biểu quyết: 3/3

2. Về hôn nhân: Công nhận bà Lê Thị Ánh Nguyệt và ông Trần Văn Hiền không phải là quan hệ vợ chồng.

Biểu quyết: 3/3

3. Về con chung: Trần Thúy Ngọc, sinh ngày 08/4/1991 và Trần Duy Khánh, sinh ngày 26/6/1995, hiện nay đã trưởng thành có cuộc sống riêng, bà Nguyệt và ông Hiền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biểu quyết: 3/3

4. Về tài sản chung: bà Nguyệt và ông Hiền tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biểu quyết: 3/3

5. Về nợ chung: Không có, bà Nguyệt và ông Hiền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biểu quyết: 3/3

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị Ánh Nguyệt phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009550 ngày 17/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Nguyệt đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào lúc giờ phút, ngày 25/02/2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Thị Bạch Vân Nguyễn Văn Sơn

Nguyễn Văn Nhân